TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh P1c**
Số: 89/2019/QĐST – HNGĐ	*TP. Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Minh P, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh P và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Phan Minh P và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Phan Nguyễn Diệu L, sinh ngày 06/08/2011 và cháu Phan Nguyễn Thiên P1, 16/01/2014; giao cháu P1 và cháu L cho chị H nuôi dưỡng; anh P cấp dưỡng

nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng; cháu P1 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu P1 và cháu L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà H trình bày không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Phan Minh P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Phan Minh P và bà Nguyễn Thị H đã nộp (ông Phan Minh P đại diện nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001299 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Minh P và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Phan Nguyễn Diệu L, sinh ngày 06/08/2011 và cháu Phan Nguyễn Thiên P1, 16/01/2014; giao cháu P1 và cháu L cho chị H nuôi dưỡng; anh P cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng; cháu P1 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu P1 và cháu L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà H trình bày không có.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Phan Minh P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Phan Minh P và bà Nguyễn Thị H đã nộp (ông Phan Minh P đại diện nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001299 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1c thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ly